

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-PT

Ngày: 31 - 8 - 2023

V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thị Vân

Ông Nguyễn Thành Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Anh Thi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Ông Trần Minh Công

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2023/TLPT-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2023 về việc “Xin ly hôn”.

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 23/2023/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2023/QĐ-PT ngày 14 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Bảo Tr, sinh năm 1997; địa chỉ: số BBN, đường NHT, thị trấn TT, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1977; địa chỉ: thôn K 1, xã KĐ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Dương Văn V - Văn phòng luật sư Dương Văn V thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng.

Theo đơn kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn N.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bảo Tr và ông Nguyễn Văn N kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã KĐ, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng chung sống tại xã KĐ, huyện Đơn

Dương. Theo bà Tr trình bày vợ chồng sống hòa thuận được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, có nhiều bất đồng trong cuộc sống chung, đôi bên đều xúc phạm nhau, thậm chí đã có lần nộp đơn xin ly hôn sau đó trở về đoàn tụ nhưng cũng không thể hàn gắn. Đến năm 2020 thì tiếp tục ly thân, bà Tr cùng con chung chuyển đến Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống cho đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được nên bà Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông N.

2. Bị đơn ông Nguyễn Văn N xác nhận quá trình kết hôn và chung sống như lời bà Tr trình bày. Theo ông N trong thời gian chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì mà do bà Tr có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác đã có gia đình. Đến năm 2020 thì bà Tr bỏ đi và đã nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, sau đó rút lại đơn không phải để hàn gắn mà là để trở về mang con chung đi theo. Đến nay cả hai đều nhận thấy không còn khả năng trở về chung sống nên ông cũng đồng ý giải quyết ly hôn với điều kiện bà Tr phải giao con chung cho ông trực tiếp nuôi dưỡng.

Về con chung: Bà Tr và ông N xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Hương T, sinh ngày 28/12/2015. Khi ly hôn bà Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi thành niên. Ông N cũng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi thành niên. Các bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Các bên xác nhận không tài sản chung.

Về nợ chung: Bà Tr xác nhận vợ chồng không có nợ chung. Ông Nguyễn Văn N trình bày vợ chồng còn nợ chung 200.000.000đ của Ngân hàng H – Chi nhánh Lâm Đồng, đến nay đã thanh toán được một phần, chỉ còn nợ lại khoảng 84.000.000đ. Ngân hàng Hợp tác không có yêu cầu gì, bà Tr và ông N cũng không tranh chấp khoản nợ này.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 23/2023/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương đã xử:

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bảo Tr được ly hôn ông Nguyễn Văn N.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng Hương T, sinh ngày 28/12/2015 cho bà Nguyễn Thị Bảo Tr trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Ông N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, kháng cáo, trách nhiệm thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 22/6/2023 ông Nguyễn Văn N kháng cáo, yêu cầu trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Hoàng Phương T, sinh ngày 28/12/2015 cho đến khi thành niên.

Tại phiên tòa hôm nay,

Bị đơn ông N vẫn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông.

Nguyên đơn bà Tr không kháng cáo và không đồng ý với kháng cáo của ông N, đề N Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm trước khi xét xử phúc thẩm Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về nội dung đề N Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn N, thủ tục kháng cáo được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272, Điều 273, Bộ luật tố tụng dân sự, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Sau khi xét xử sơ thẩm, các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng N nên đã có hiệu lực pháp luật

[3] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn N được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Hoàng Phương T, sinh ngày 28/12/2015 thì thấy rằng:

Bà Tr và ông N có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Hương T, sinh ngày 28/12/2015. Bà Tr và ông N đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi thành niên. Xét nguyện vọng được nuôi con của ông N, bà Tr là chính đáng. Tuy nhiên, việc giao con cho ai trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng phải xem xét điều kiện hoàn cảnh của các bên cũng như nguyện vọng của con chung.

Ông N trình bày ông không đồng ý để bà Tr nuôi dưỡng con chung với lý do bà Tr có lối sống không lành mạnh, không đủ tư cách đạo đức và không đủ điều kiện về mọi mặt để nuôi dưỡng, giáo dục con chung, bản thân ông N là người hiếm muộn nên khó có khả năng có con sau ly hôn. Tuy nhiên, ông N, bà Tr thừa nhận từ khi vợ chồng ly thân đến nay con chung do bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng được đảm bảo các điều kiện để phát triển bình thường, có kết quả học tập và hạnh kiểm tốt. Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương thì cháu T có nguyện vọng ở với mẹ.

Vì vậy, để đảm bảo sự ổn định về mặt tâm sinh lý của trẻ nhỏ cũng như nơi ở ổn định và nguyện vọng của con Tòa án cấp sơ thẩm giao con chung là

Nguyễn Hoàng Phương T, sinh ngày 28/12/2015 cho bà Tr có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con là hoàn toàn phù hợp.

Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông N, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông N phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng N quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn N. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 23/2023/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bảo Tr được ly hôn ông Nguyễn Văn N.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng Hương T, sinh ngày 28/12/2015 cho bà Nguyễn Thị Bảo Tr trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Ông N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bảo Tr phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp theo Biên lai thu số 0009031 ngày 25/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương (Bà Tr đã nộp đủ).

Ông Nguyễn Văn N phải chi 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0013654 ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương (Ông N đã nộp đủ).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND H. Đơn Dương (02);
- Chi cục THADS H. Đơn Dương
- Phòng KTNV&THA
- Các đương sự (4);
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Thanh